

Số: 291/2023/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 08 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 374/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Hồng T**, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

Bị đơn: Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh T – Phòng giao dịch huyện Đ.**

Đại diện theo ủy quyền Ông **Phạm Thế K** Chức vụ: Phó giám đốc **phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ.**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh **Lê Hồng T** và Chị **Dương Thị H**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh **Lê Hồng T** và Chị **Dương Thị H** cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự thống nhất chị **H** sẽ trực tiếp nuôi con chung **Lê Thị Mai A**, sinh ngày 14/7/2009 đến con khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về quyền thăm nom con chung: Anh **T** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể anh **T** sẽ là người có trách nhiệm trả hết số nợ gốc 80.000.000 đồng và số tiền lãi theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 18/12/2018 và Hợp đồng tín dụng số 401/2022/HĐ-TD ngày 17/6/2022 cho **Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh T** – Phòng giao dịch **huyện Đ**.

- **Về án phí:** Anh **T** tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ từ tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh **T** đã nộp theo biên lai số 0005215 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả anh **T** 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp theo biên lai số 0005215 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã TT Quân Chu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Khánh

